

KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

Hệ tầng Bù Khạng (NP bk)

- Hệ tầng Bù Khạng (Proterozoi thượng - Cambri hạ): Trần Đức Lương, Nguyễn Xuân Bao và nnk. 1988
- *Materiels Archéens et Huroniens*: J. Fromaget, 1937.
- Hệ tầng Nà Hang (Proterozoi): A.E.Dovjikov và nnk., 1965
- *Seri Bù Khạng* (Proterozoi) gồm điệp Bản Khạng, Đèo Sen: Lê Duy Bách, Phan Trường Thị và nnk. 1971

Mặt cắt chuẩn (Holostratotyp): Sườn tây nam núi Bù Khạng, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An ($x = 19^{\circ} 15'$, $y = 105^{\circ} 5'$). Tên của hệ tầng gọi theo núi Bù Khạng, nơi có mặt cắt chuẩn.

Hệ tầng Bù Khạng phân bố thành dải kéo dài gần 80 km theo phương đông bắc - tây nam từ biên giới Việt - Lào đến Bù Khạng với chiều rộng thay đổi từ 12 đến 20 km. Tại Bù Khạng các đá biến chất tạo thành nếp lồi dạng vòm hơi kéo dài theo hướng tây bắc, bị các khối xâm nhập tuổi Paleozoi và trẻ hơn xuyên cắt. Hệ tầng gồm các đá tương đối đơn điệu bị biến chất không đồng nhất từ trầm tích lục nguyên. Mặt cắt chuẩn ở sườn tây nam núi Bù Khạng từ dưới lên gồm:

1. Plagiogneis biotit xen với các lớp mỏng đá phiến hai mica,
2. Đá phiến biotit xen đá phiến hai mica-granat, vài thấu kính calciphyr, đá hoa mỏng ;
3. Đá phiến hai mica xen các lớp đá phiến thạch anh - mica và quartzit;
4. Đá phiến hai mica xen với các lớp mỏng amphibolit,
5. Đá phiến mica xen quartzit

Bề dày chung của hệ tầng trong mặt cắt này khoảng 4500 m.

Tại Bù Khạng có khả năng phân chia như trên nhưng tại các diện lộ gần biên giới Việt-Lào thành phần mặt cắt khá đồng nhất, khó có thể phân chia tỷ mỉ.

Cho đến nay chưa phát hiện được hóa thạch, chưa mô tả được quan hệ địa tầng với các đá cổ hơn và trẻ hơn. Một số kết quả phân tích tuổi đồng vị của các đá xâm nhập xuyên qua đá biến chất cho các giá trị 55 - 380 triệu năm.

Hệ tầng Bù Khạng có thành phần trầm tích khác hẳn so với hệ tầng Sông Cả tuổi Ordovic-Silur nằm trên nó. Các đá của hệ tầng bị biến chất không đồng đều, có xu hướng tăng mức độ biến chất từ ven rìa vào trung tâm của vòm đạt đến đới silimanit và staurolit tương ứng với tương biến chất amphibolit epidot và amphibolit. Tại phần nhân của vòm phát triển các hiện tượng migmatit hoá, granit hoá, các mạch pegmatit và thạch anh.

Nhận xét. Có thể đối sánh hệ tầng Bù Khạng với hệ tầng Nậm Cô, loạt Sa Pa ở Tây Bắc Bộ, loạt Pô Cô ở khối nâng Kon Tum. Quá trình thành tạo đó ứng với chu kỳ tích tụ trầm tích lục nguyên, lục nguyên - carbonat trong Neoproterozoi trên diện tương đối rộng, trong chế độ kiến tạo tương đối ổn định.